

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/DS-ST
Ngày: 12-12-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm;
2. Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/QĐST-DS ngày 20-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Lê Cao Đ, sinh năm 1959
Địa chỉ: Số I thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Quốc V, sinh năm 1987
Địa chỉ: Số E P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
(Văn bản ủy quyền ngày 07-9-2023).

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N.
Địa chỉ: Số A H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông V đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có mặt; bị đơn bà N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa ông V đại

diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày: Ngày 20-5-2019 bà Nguyễn Thị N có vay của ông Lê Cao Đ số tiền 400.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả. Sau khi nhận tiền bà N viết giấy biên nhận ghi ngày 20-5-2019. Tháng 9 năm 2022, ông Đ yêu cầu bà N trả số tiền trên nhưng bà N không trả. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả số tiền 400.000.000đ và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, tính từ ngày 07-9-2023 đến ngày 12-12-2023 làm tròn 03 tháng với mức lãi suất 0,83%/ tháng thành tiền 9.960.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 409.960.000đ. Tài liệu chứng cứ “ Giấy biên nhận” ghi ngày 20-5-2019 có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị N.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà N có trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền gốc và lãi 409.960.00đ. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy biên nhận ghi ngày 20-5-2019 (bản chính), do nguyên đơn và ông V đại diện theo ủy quyền nguyên đơn giao nộp cho Tòa án thể hiện bà Nguyễn Thị N có vay của ông Lê Cao Đ số tiền 400.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, khi nào cần thì báo trước bà N thanh toán trả số tiền trên, Ông Đ đã yêu cầu bà N trả nhưng bà không trả, nguyên đơn và ông V đại diện theo ủy quyền nguyên đơn xác định nợ trên là nợ riêng của bà N, yêu cầu bà N có trách nhiệm trả số nợ trên, bà N lại vắng mặt không có ý kiến. Nay ông Lê Cao Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N trả số tiền 400.000.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc bà N vay và còn nợ của ông Đ số tiền 400.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Cao Đàm b** bà **Nguyễn Thị N** có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền nợ gốc 400.000.000đ.

[4] Về lãi suất: Ông **Phạm Quốc V** đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 07-9-2023 đến ngày 12-12-2023 làm tròn 03 tháng với mức lãi suất 0,83%/ tháng thành tiền 9.960.000đ. Xét thấy việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn phù hợp theo quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bà **N** phải chịu án phí DSST có giá ngạch 409.960.000đ, án phí là $20.000.000đ + 9.960.000đ \times 4\% = 20.398.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Cao Đ** về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc bà **Nguyễn Thị N** có trách nhiệm thanh toán trả cho ông **Lê Cao Đ** số tiền 409.960.000đ (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 400.000.000đ và tiền lãi 9.960.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị N** phải chịu 20.398.000đ án phí DSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đường sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

K' My N1

